

Số: TVHN-163 /DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

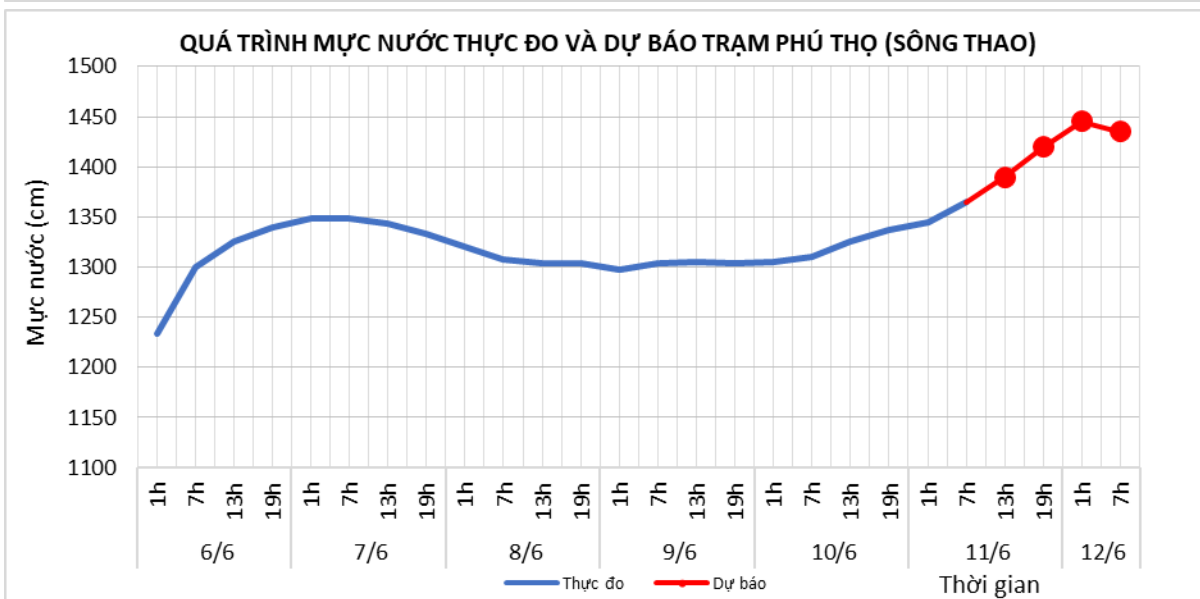
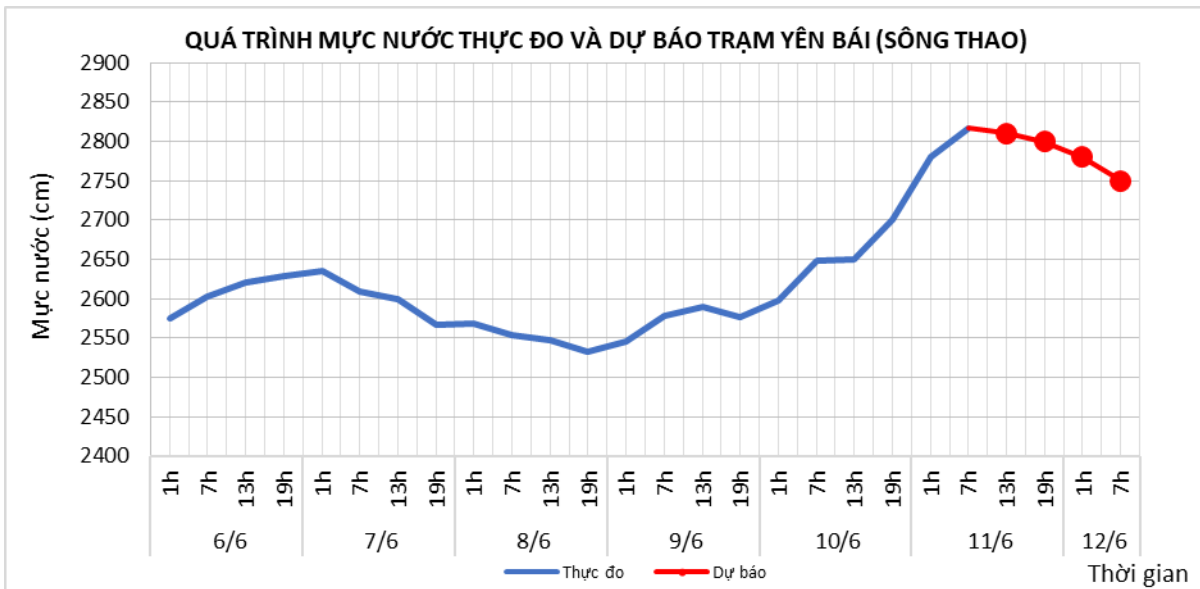
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ xuống, Phú Thọ tiếp tục lên.



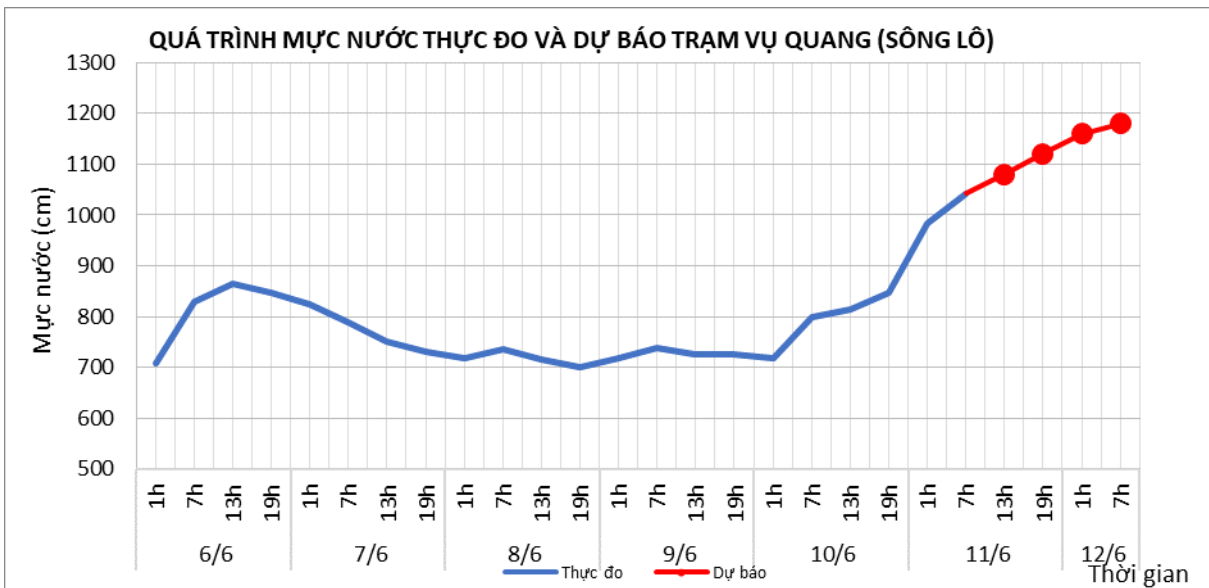
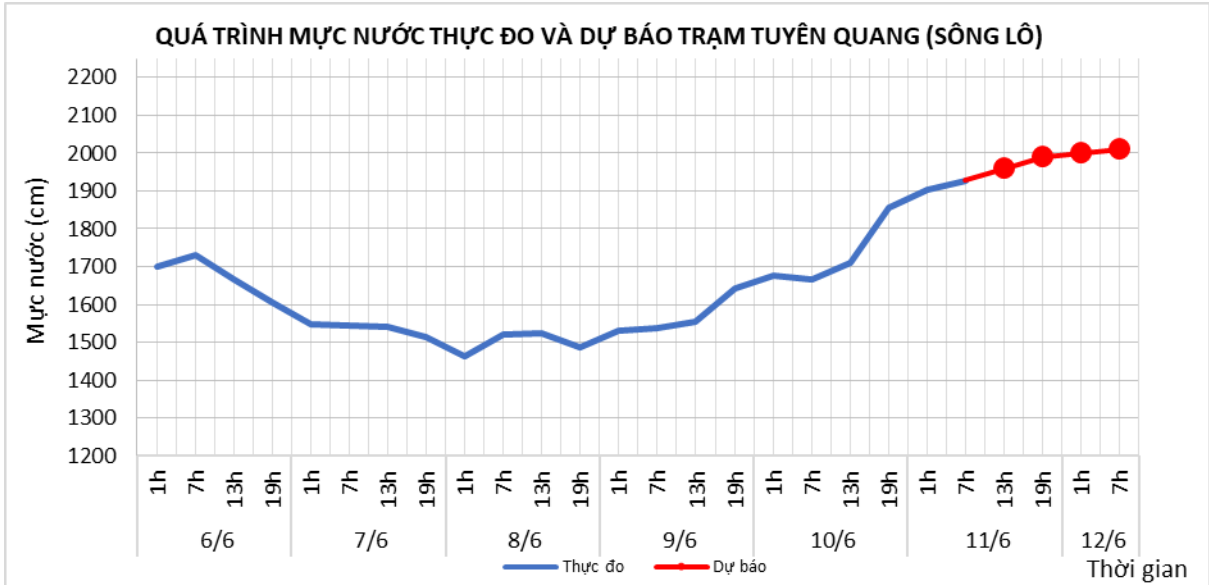
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục lên và theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

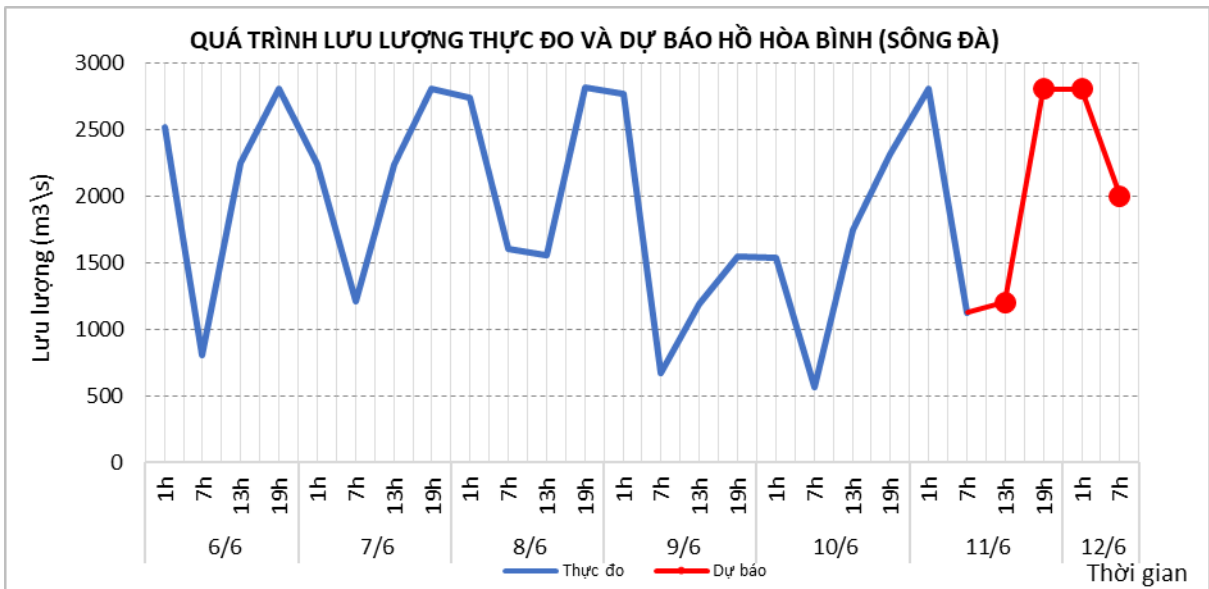
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La theo xu thế tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



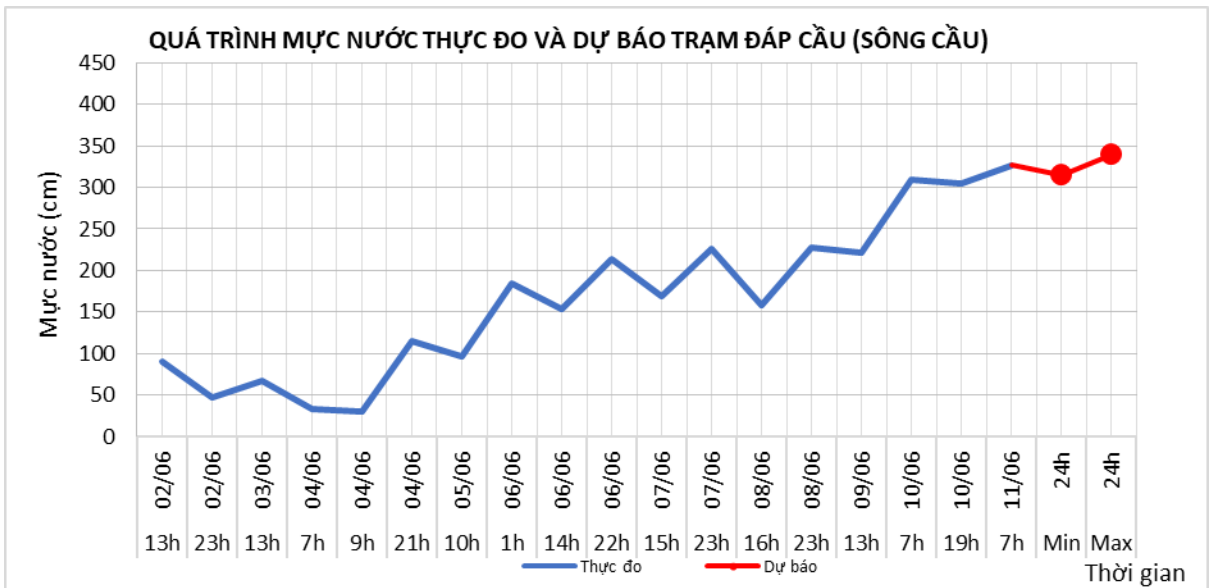
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cầu đang lên chậm; hạ lưu tại Đáp Cầu đang lên chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục lên chậm.



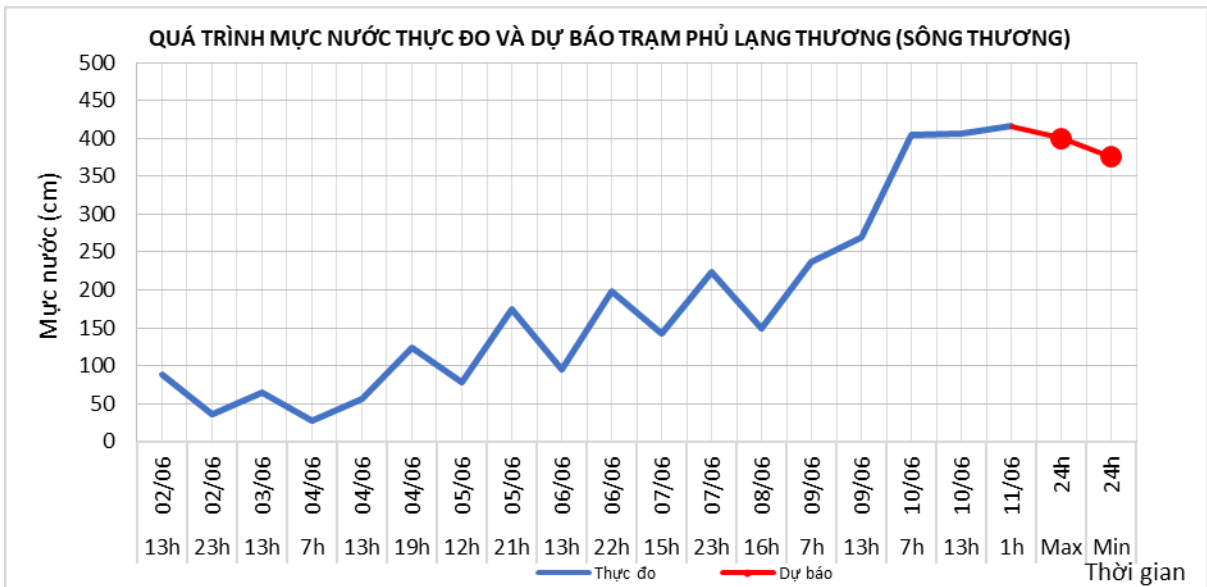
## 2.3. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Thương đang xuống, mức nước hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương đã đạt đỉnh ở mức 4,16m (dưới báo động 1 là 0,14m) lúc 01h ngày 11/6 và đang xuống.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống.



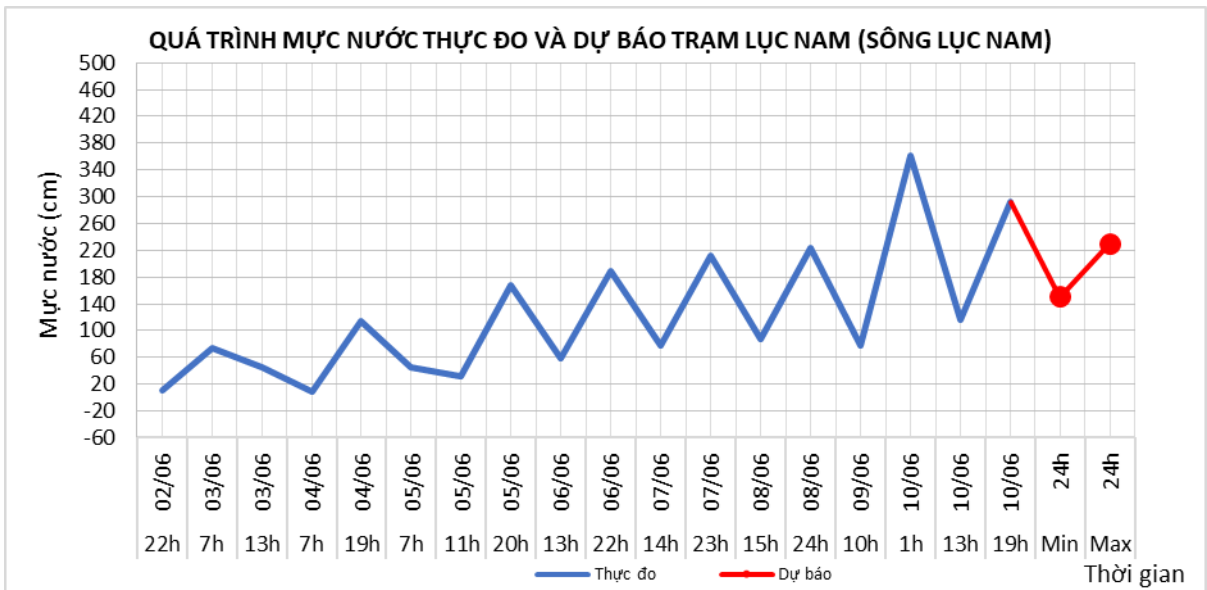
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đã đạt đỉnh và đang xuống.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ biến đổi chậm.



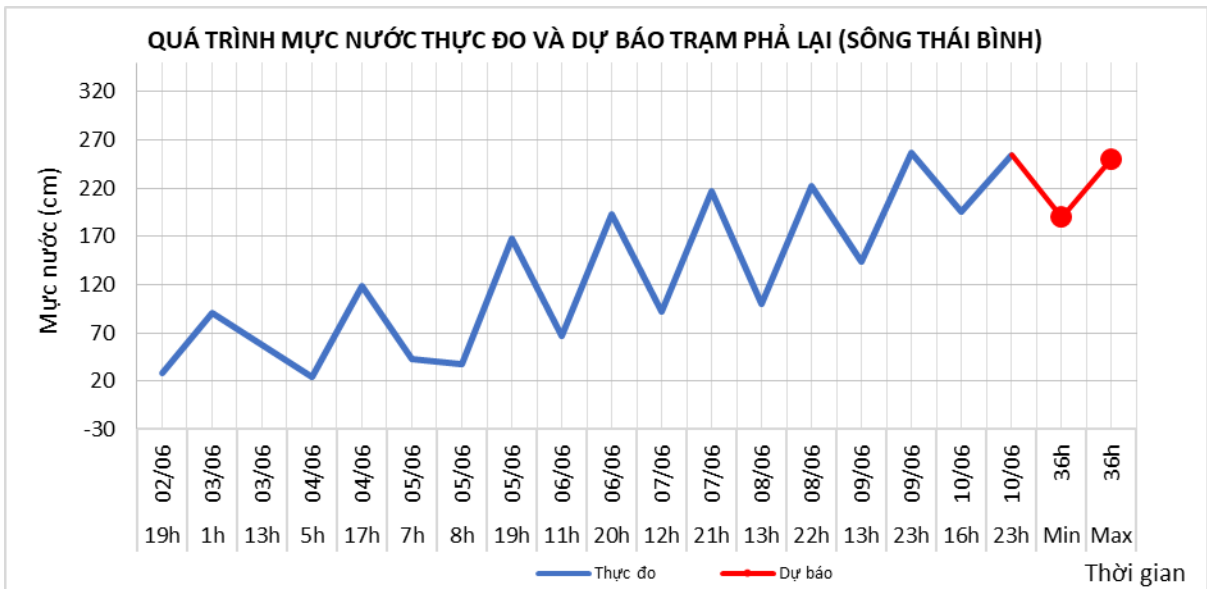
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang dao động theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ biến đổi chậm. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,50m và thấp nhất ở mức 1,90m.



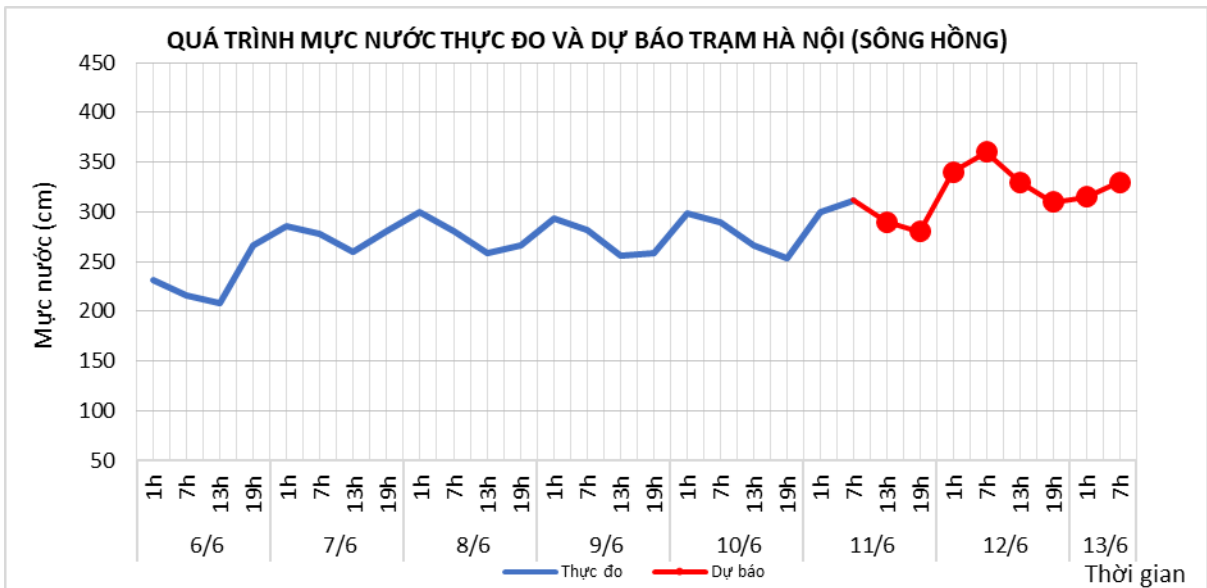
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/13/6 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,30m.



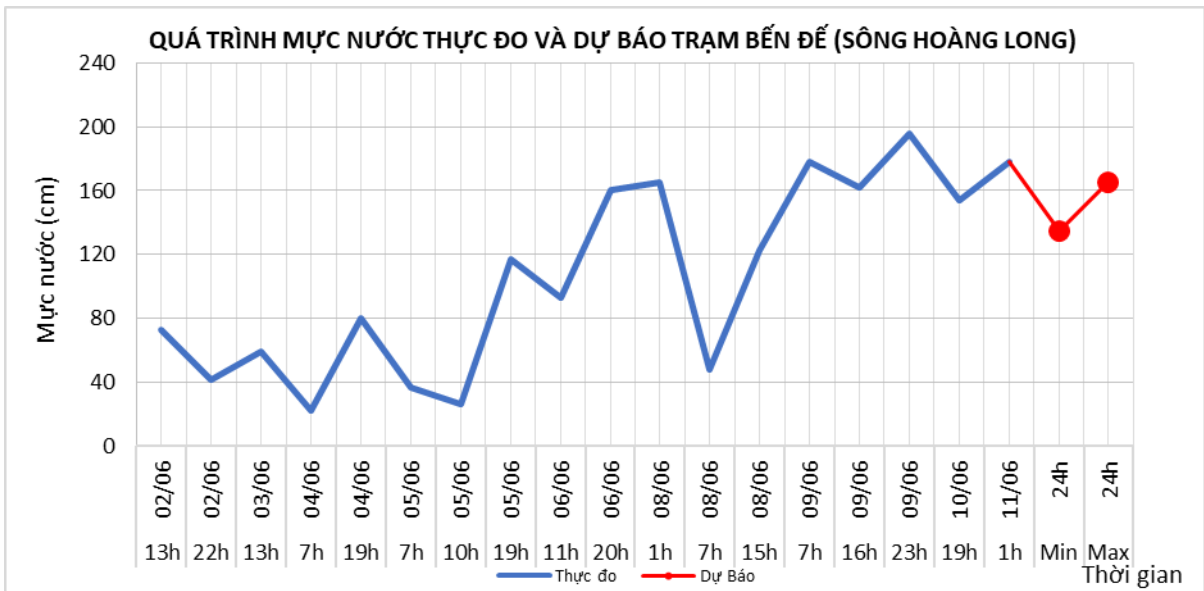
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

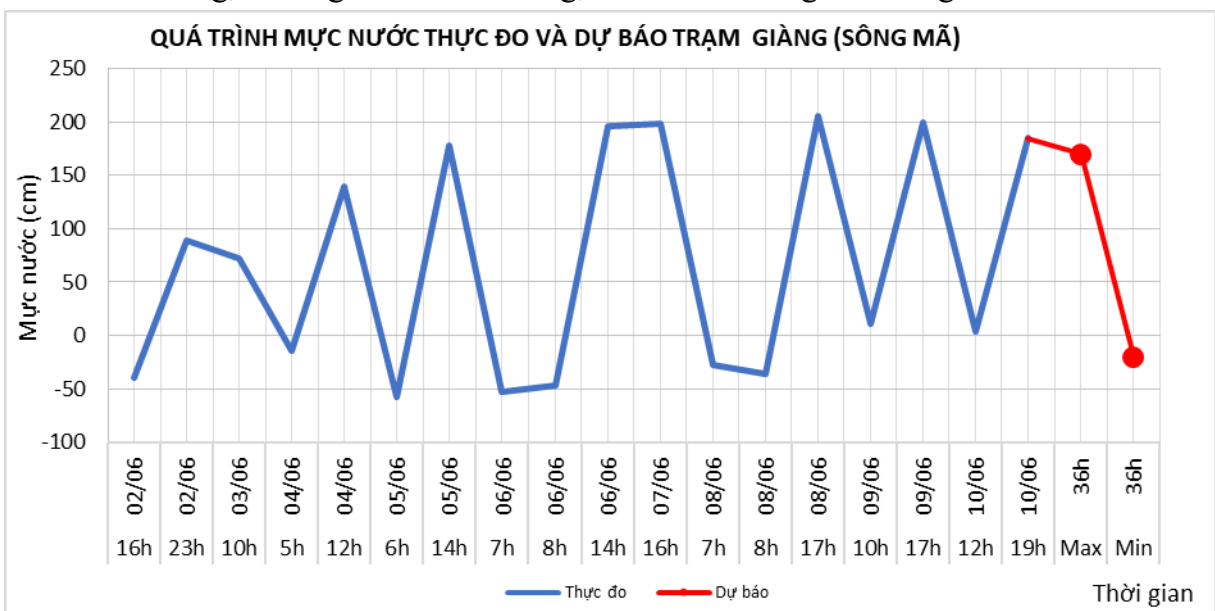
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



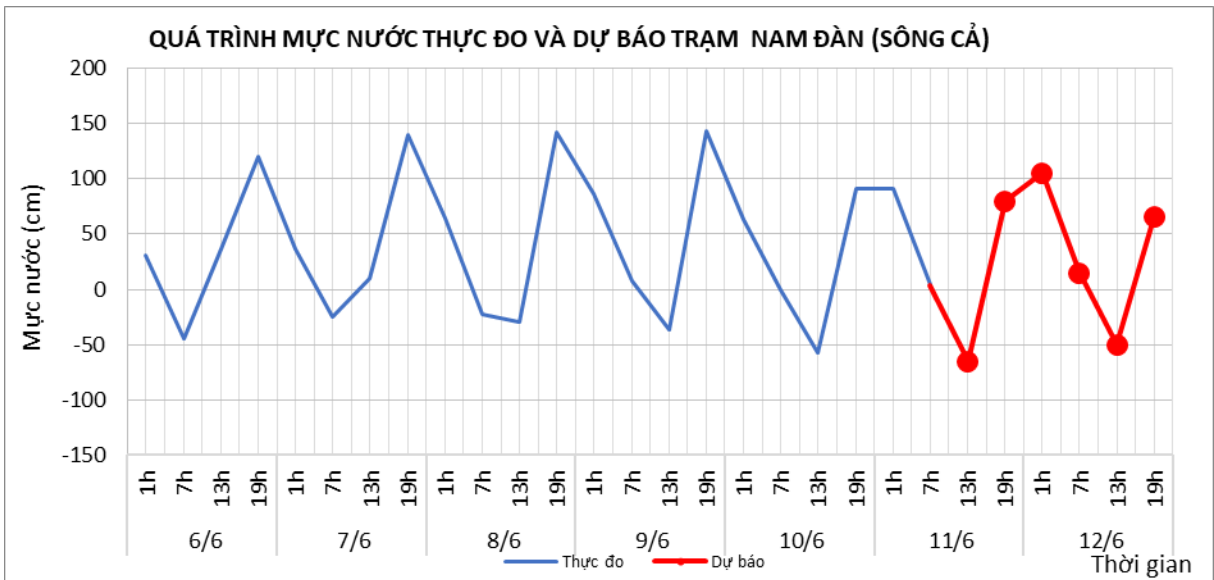
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



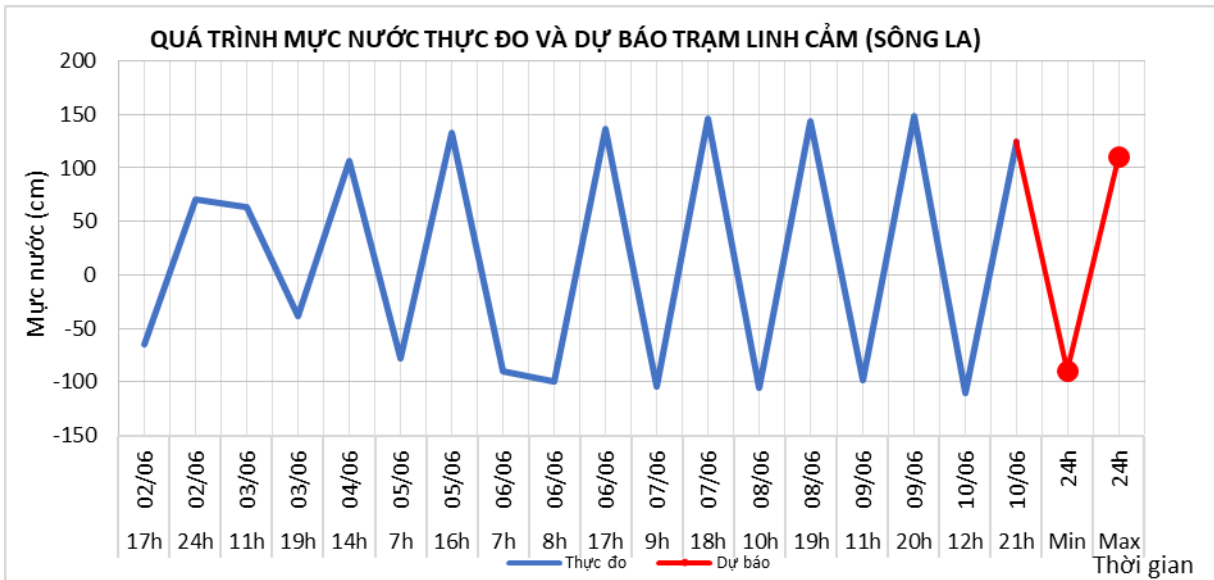
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

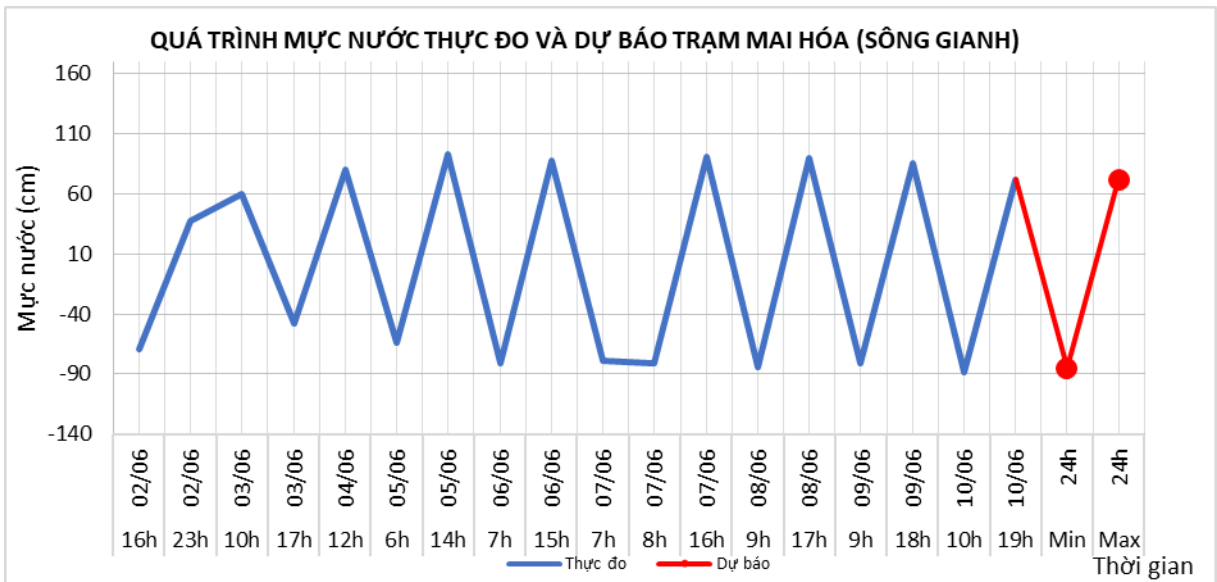
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



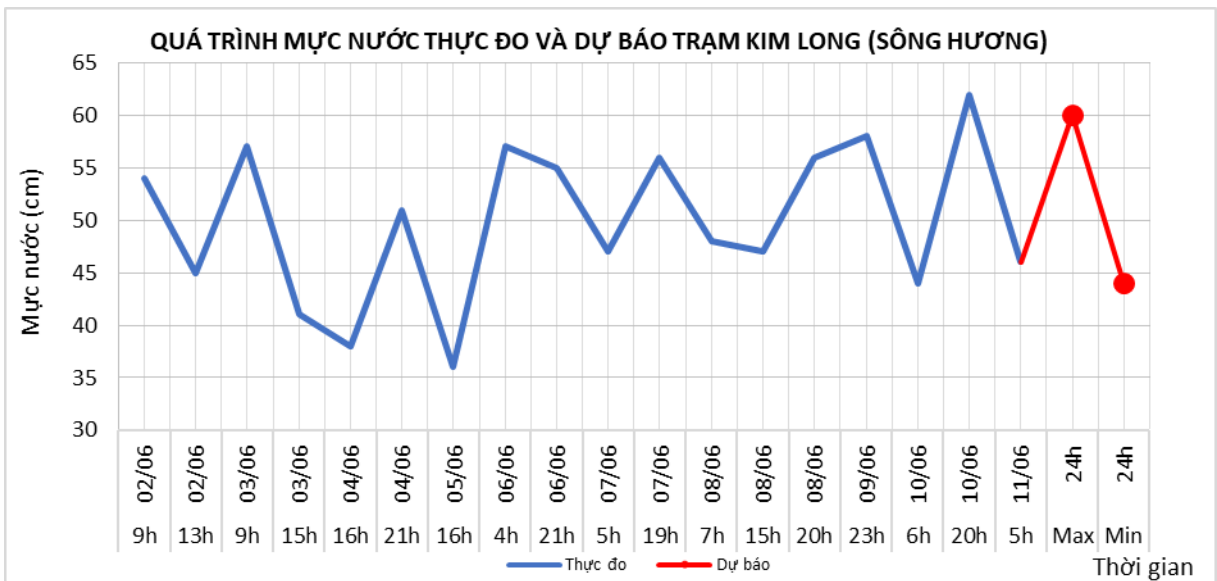
## 4.2. Lưu vực sông Hương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

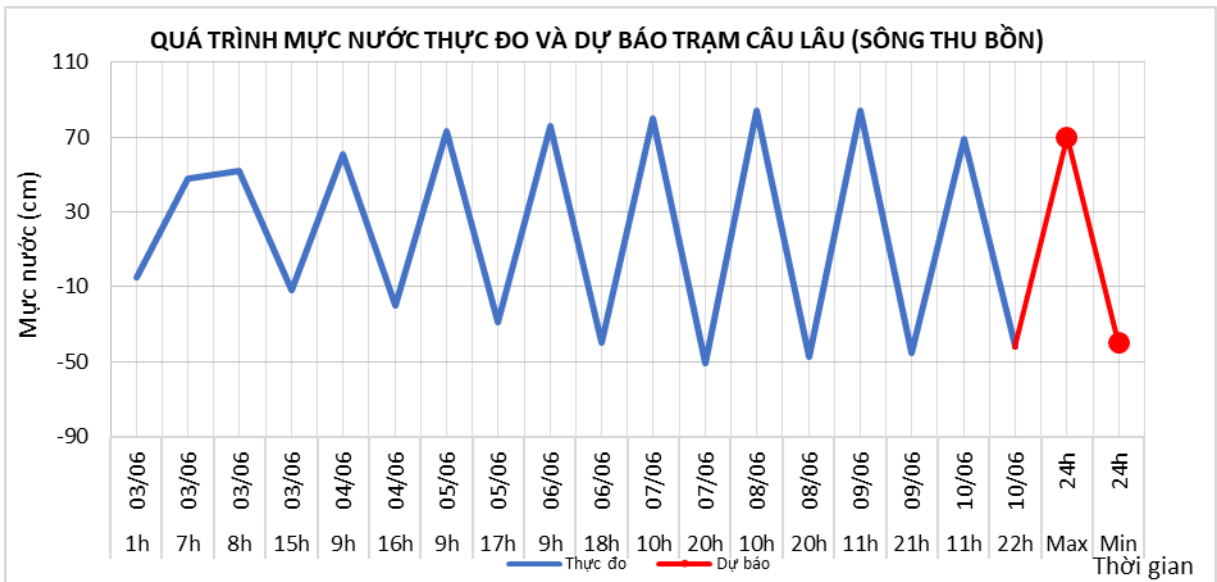
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





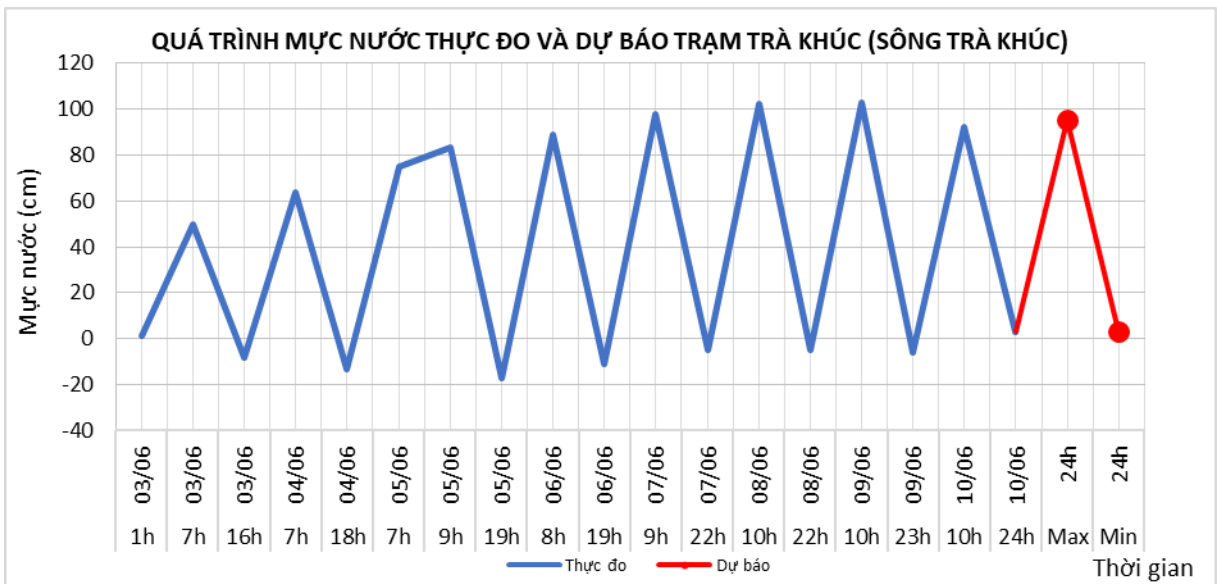
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

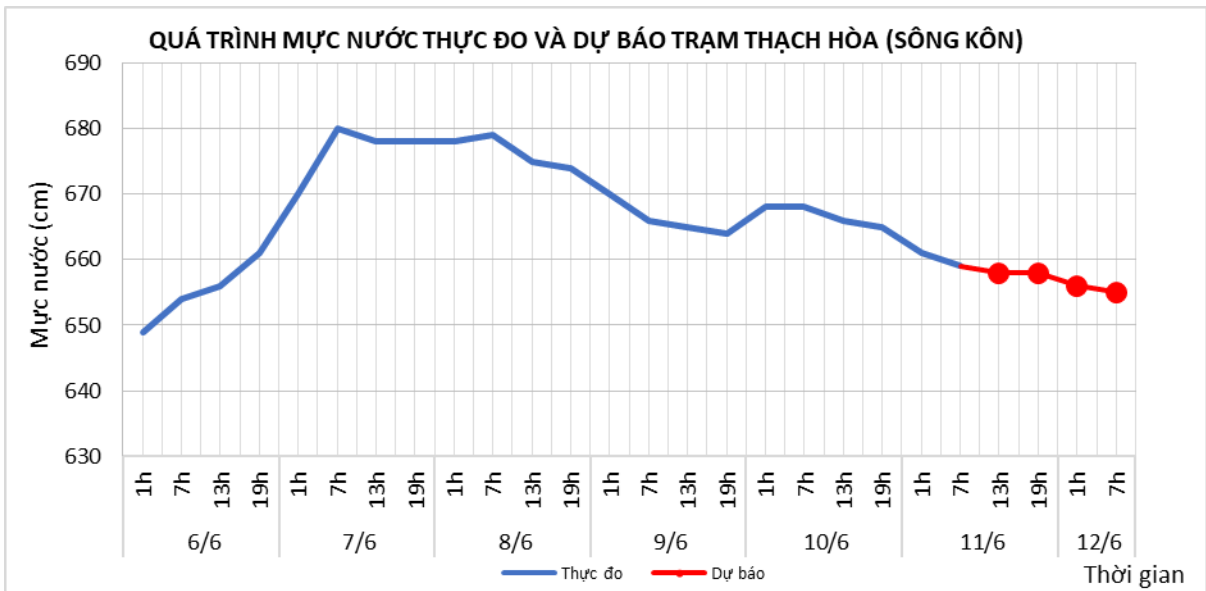
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



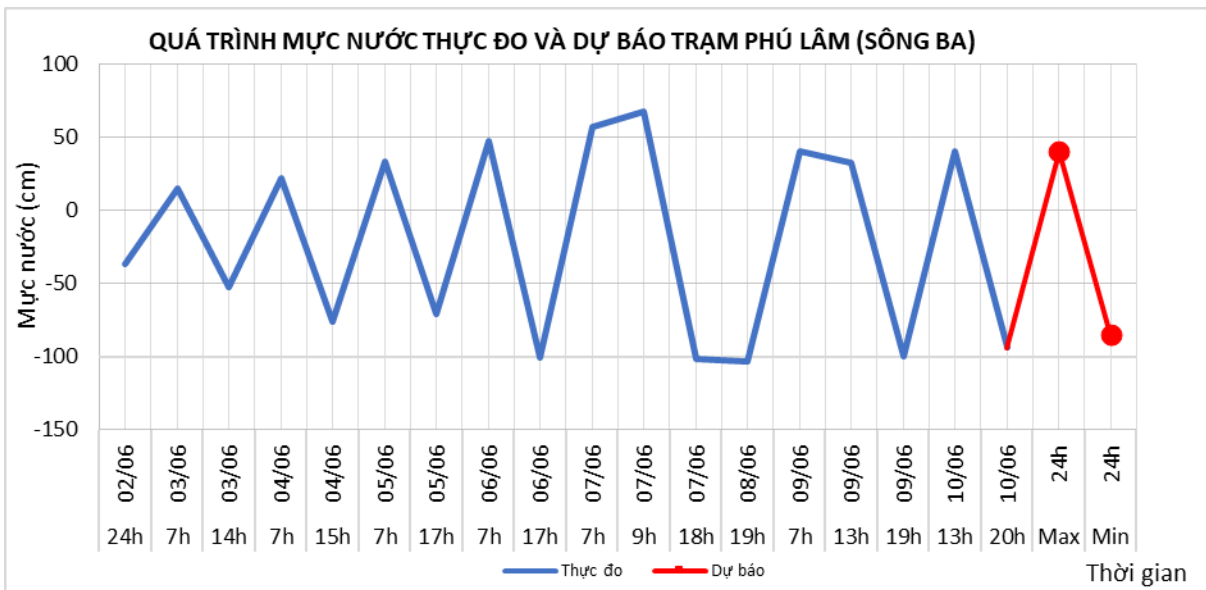
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

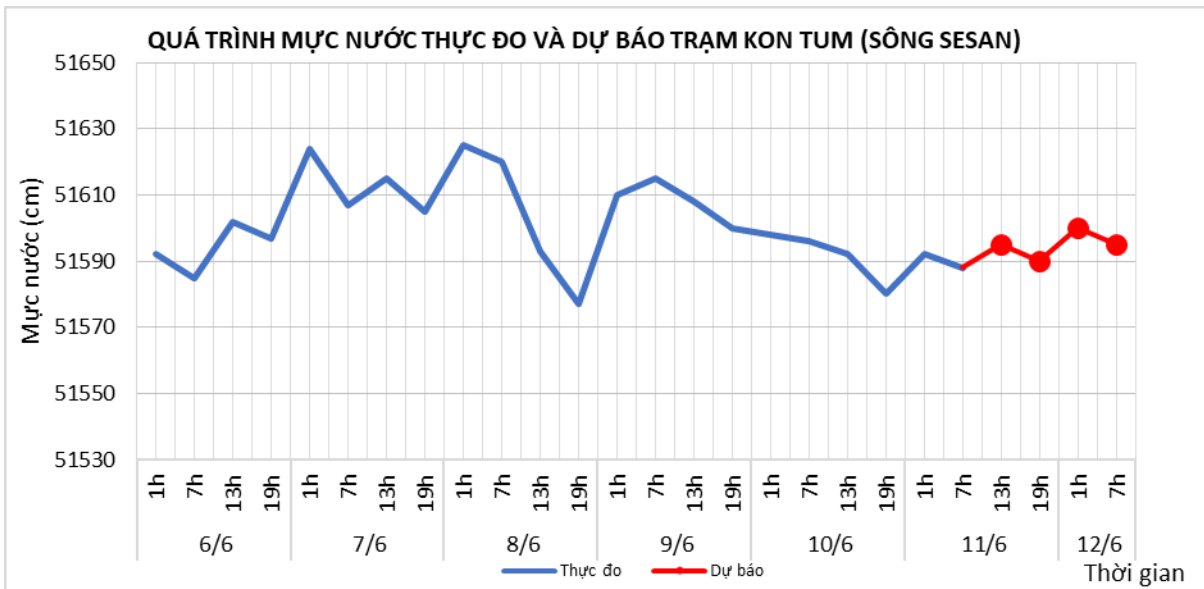
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



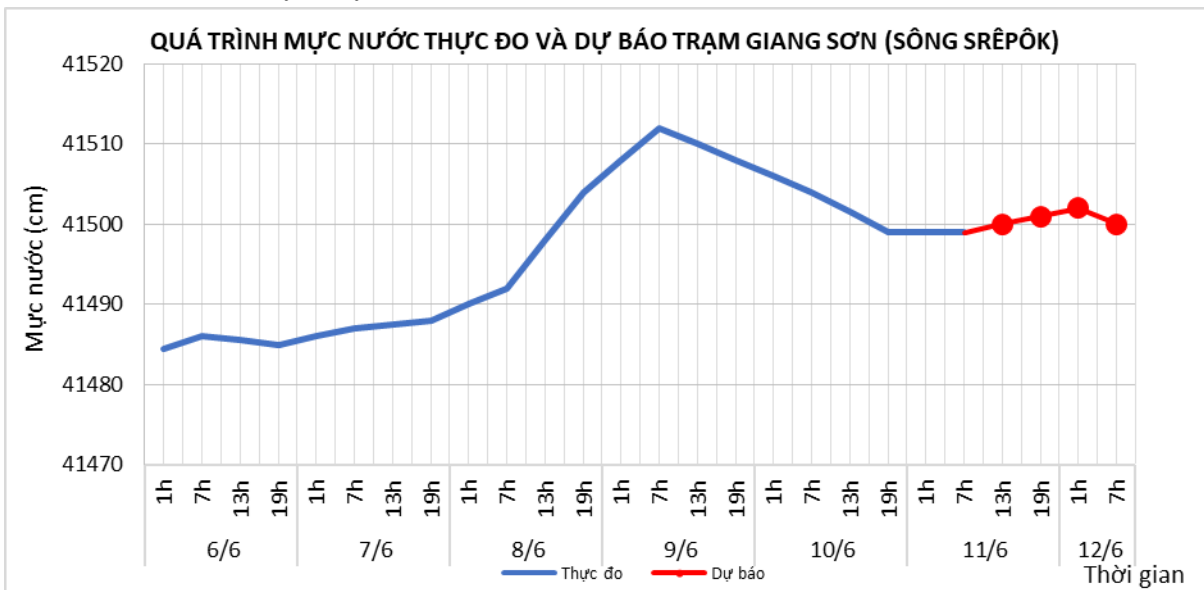
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

## 7. Khu vực Nam Bộ

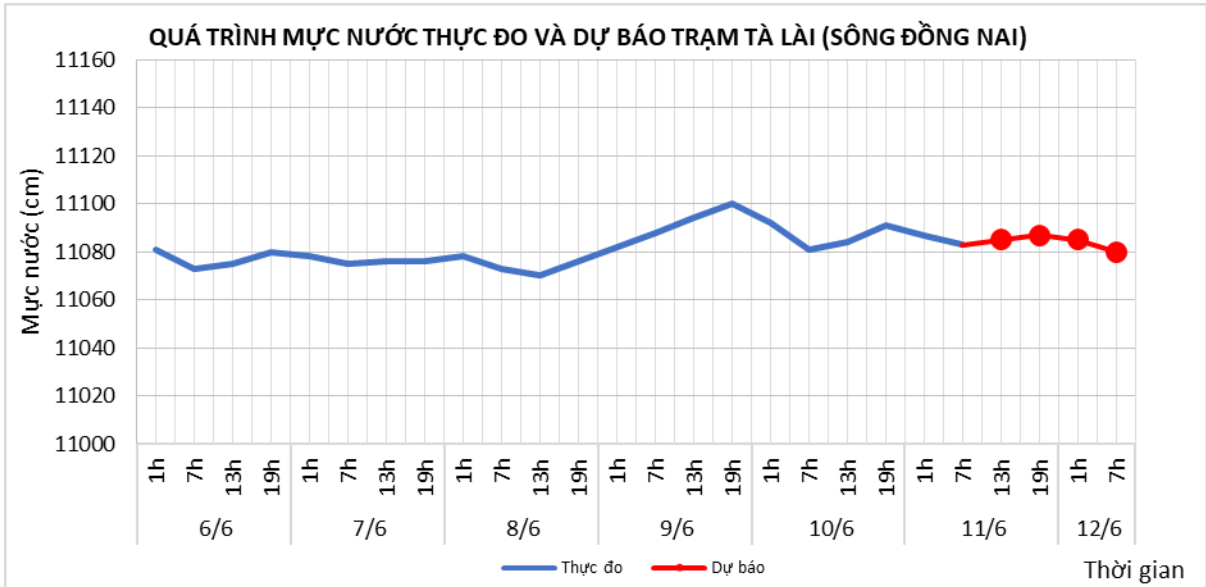
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



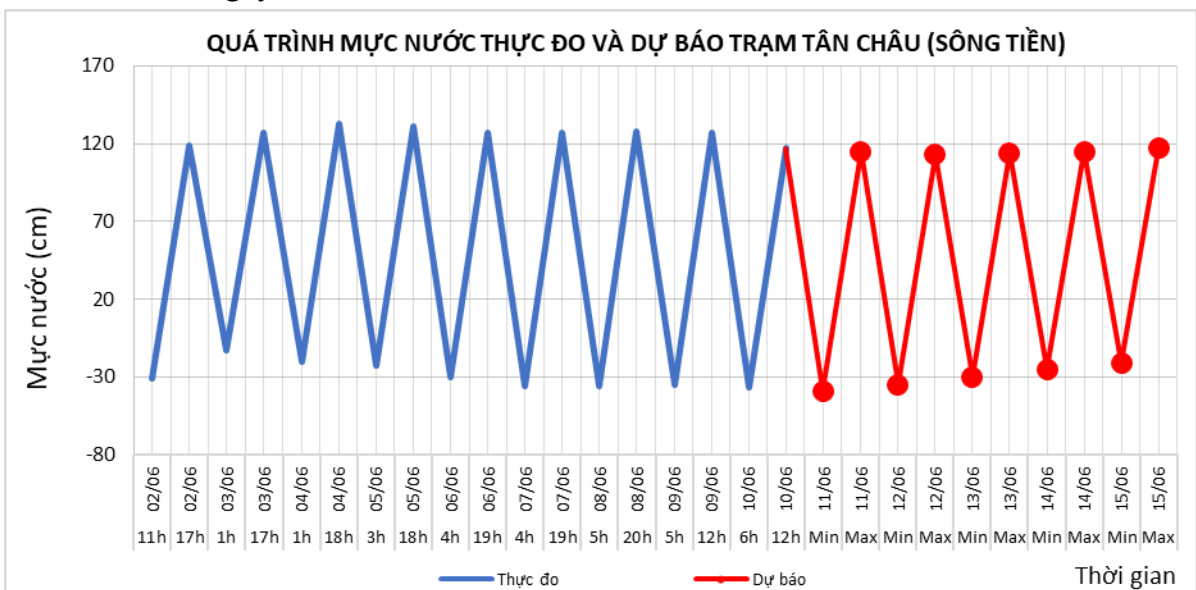
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

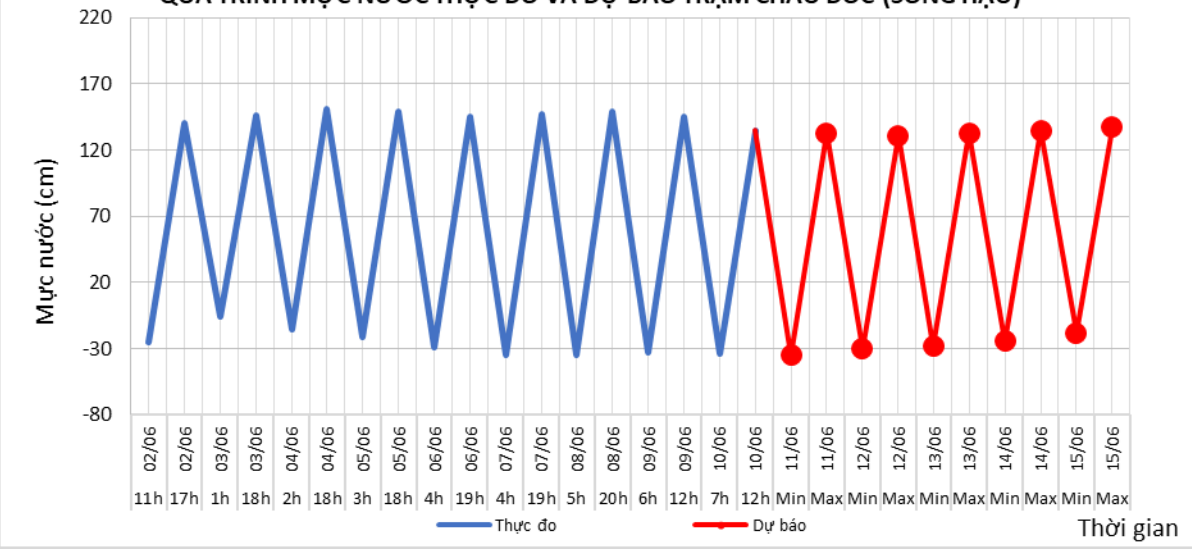
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 10/6 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,17m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,35m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 15/6, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,17m, tại Châu Đốc ở mức 1,37m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-10/06	19h-10/06	1h-11/06	7h-11/06	13h-11/06		19h-11/06		1h-12/06		7h-12/06		13h-12/06		19h-12/06		1h-13/06		7h-13/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1742	2311	2800	1122	1200	↑	2800	↑	2800	→	2000	↓								
Thao	Yên Bái	2650	2700	2780	2817	2810	↓	2800	↓	2780	↓	2750	↓								
Thao	Phú Thọ	1325	1337	1345	1365	1390	↑	1420	↑	1445	↑	1435	↓								
Lô	Tuyên Quang	1710	1857	1903	1928	1960	↑	1990	↑	2000	↑	2010	↑								
Lô	Vụ Quang	815	846	984	1042	1080	↑	1120	↑	1160	↑	1180	↑								
Hồng	Hà Nội	266	254	300	312	290	↓	280	↓	340	↑	360	↑	330	↓	310	↓	315	↑	330	↑
Cả	Nam Đàn	-57	91	91	4	-65	↓	80	↑	105	↑	15	↓	-50	↓	65	↑				
Kôn	Thanh Hòa	666	665	661	659	658	↓	658	→	656	↓	655	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51592	51580	51592	51588	51595	↑	51590	↓	51600	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41502	41499	41497	41499	41500	↑	41501	↑	41502	↑	41500	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11084	11091	11087	11083	11085	↑	11087	↑	11085	↓	11080	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	327	↑	304	↑	340	↑	315	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	416	↑	407	↑	400	↓	375	↓
Lục Nam	Lục Nam	292	↓	117	↑	230	↓	150	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	257	→	196	↑	250	↓	190	↓
Hoàng Long	Bến Đê	178	↓	154	↓	165	↓	135	↓
Mã	Giàng (**)	198	↓	4	↓	170	↓	-20	↓
La	Linh Cảm	125	↓	-110	↓	110	↓	-90	↑
Gianh	Mai Hóa	72	↓	-88	↓	72	→	-85	↑
Hương	Kim Long	62	↑	46	↑	60	↓	44	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	69	↓	-42	↑	70	↑	-40	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	92	↓	3	↑	95	↑	3	→
Đà Rằng	Phú Lâm	40	↑	-94	↑	40	→	-85	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		10/06		11/06		12/06		13/06		14/06		15/06		10/06		11/06		12/06		13/06		14/06		15/06	
Sông Tiền	Tân Châu	117	↓	115	↓	113	↓	114	↑	115	↑	117	↑	-37	↓	-39	↓	-35	↑	-30	↑	-25	↑	-21	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	135	↓	133	↓	131	↓	133	↑	135	↑	137	↑	-34	↓	-35	↓	-30	↑	-28	↑	-24	↑	-18	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 12/06**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiên Dũng**